

TÊN BIỆN PHÁP: BIỆN PHÁP GIÚP TRẺ 24-36 THÁNG TUỔI PHÁT TRIỂN VỐN TỪ

Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục Mầm non cấp Trường - Năm học 2024-2025)

I. MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn biện pháp:

Ngôn ngữ là phương tiện giúp trẻ tìm hiểu khám phá, nhận thức về môi trường xung quanh, thông qua cử chỉ lời nói của người lớn trẻ sẽ được làm quen với các sự vật, hiện tượng có trong môi trường xung quanh. Nhờ có ngôn ngữ mà trẻ sẽ nhận biết ngày càng nhiều màu sắc, hình ảnh... của các sự vật, hiện tượng trong cuộc sống hàng ngày.

Trong khi tổ chức hoạt động phát triển vốn từ cho trẻ, tôi thấy nhiều trẻ còn chưa mạnh dạn, tự tin khi phát âm, cũng như đưa ra các ý kiến, câu hỏi và khả năng nghe, hiểu với mọi người xung quanh chưa được tốt. Chính vì những lý do đó tôi đã nghiên cứu và áp dụng “**Một số biện pháp giúp trẻ 24-36 tháng tuổi phát triển vốn từ**” để giúp trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động phát triển vốn từ cho trẻ.

2. Mục đích biện pháp

- Giúp trẻ cung cấp thêm vốn từ và hiểu biết để trẻ phát âm sao cho đúng, đủ câu.

3. Phạm vi, đối tượng áp dụng

- Phạm vi áp dụng tại Trường Mầm non Thái Sơn

- Đối tượng áp dụng: Trẻ 24-36 tháng tuổi.

4. Thời gian, địa điểm, phương pháp thực hiện

* **Thời gian:** Tháng 9/2024 đến tháng 12 năm 2024

* **Địa điểm:** Áp dụng thực tế tại lớp Nhà trẻ D2 Trường Mầm non Thái Sơn

* **Phương pháp thực hiện:**

- Phương pháp dùng lời nói
- Phương pháp trực quan minh họa
- Phương pháp thực hành
- Phương pháp trò chơi

II. NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận:

Ngôn ngữ của trẻ tiến bộ nhanh hay chậm tùy thuộc vào điều kiện sống, quan hệ giao tiếp với những người xung quanh. Đây là giai đoạn trẻ đang học nói hay bắt chước người lớn và chính thời điểm này cô giáo sẽ dạy trẻ, uốn nắn trẻ cách nói rõ câu, cách phát âm rõ ràng Muốn làm được điều đó giáo viên phải nắm vững đặc điểm vốn từ của trẻ, có ý thức trau dồi ngôn ngữ, tự học, tự rèn luyện cho mình cách nói rõ ràng, ngắn gọn, chính xác, nói chuyện với trẻ đúng đắn, thân ái và lịch sự. Tư duy của trẻ ở lứa tuổi này là tư duy trực quan. Thời kỳ này khả năng tri giác về các sự vật hiện tượng bắt đầu được hoàn thiện. Trẻ hay bắt chước những cử chỉ và lời nói của người khác, do vậy ngôn ngữ của cô giáo phải trong sáng và chính xác để trẻ noi theo.

2. Thực trạng

2.1. Thuận lợi

- Được sự giúp đỡ của ban giám hiệu về chuyên môn xây dựng phương pháp đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục mầm non, tạo điều kiện giúp tôi thực hiện được chương trình đổi mới.

- Nhà trường cũng tạo điều kiện cho tôi đi học thêm các lớp nâng cao nghiệp vụ, đi dự chuyên đề cụm, trường và đi tập huấn chuyên môn nhà trẻ.

- Phụ huynh quan tâm đến con em mình, nhiệt tình ủng hộ cùng tôi trong việc dạy dỗ các cháu và thường xuyên ủng hộ những nguyên vật liệu để làm đồ dùng dạy học và vui chơi cho các cháu.

- Các cháu đều ngoan ngoãn, thích hoạt động vui chơi, thích tìm hiểu khám phá và lắng nghe cô hướng dẫn.

2.2. Khó khăn

- Đồ dùng đồ chơi phục vụ cho việc phát triển vốn từ còn nghèo nàn, chủ yếu là đồ dùng tự tạo kém thẩm mỹ lại không bền.

- Một số phụ huynh dân trí thấp chưa hiểu được tầm quan trọng của việc nhận biết tập nói phát triển ngôn ngữ đối với sự phát triển toàn diện của trẻ.

- Trẻ nhà trẻ còn bé tí lệ đi học chuyên cần không bằng mẫu giáo, trẻ đi học không đều dẫn đến trẻ còn quá yếu cho nên ảnh hưởng đến việc học vì thế trẻ nhận biết tập nói không được đồng đều.

Kết quả khảo sát đầu năm:

Nội dung	Số lượng trẻ	%
Trẻ nói đủ câu	2	11%
Trẻ nói chưa đủ câu	10	56%
Trẻ nói ngọng	6	33%

- Một số phụ huynh dân trí thấp, ảnh hưởng của giáo dục gia đình, ở gia đình làng xóm nơi trẻ sinh sống mọi người xung quanh dùng từ địa phương nhiều.

- Có nhiều người nói ngọng l với n, gi với r, kh với h. Ví dụ: đi làm = đi nằm, đôi đũa = đôi đũa, chôi = chửi...

3. Các biện pháp đã thực hiện:

3.1. Biện pháp 1: Giáo viên nắm vững đặc điểm phát triển vốn từ của trẻ nhà trẻ.

- Giáo viên cần nắm vững đặc điểm phát triển vốn từ của trẻ. Đây là một biện pháp vô cùng quan trọng vì nếu giáo viên không nắm vững đặc điểm phát triển vốn từ của trẻ thì sẽ không có phương pháp tác động phù hợp tới trẻ. Để phát triển vốn từ cho trẻ, tôi phải dựa trên cơ sở lý luận sau:

- Về cơ sở ngôn ngữ.

- Đặc điểm phát triển vốn từ của trẻ nhà trẻ.

Ở lứa tuổi này, trẻ có nhu cầu giao tiếp với mọi người, trẻ thích tìm hiểu những điều mới lạ trong cuộc sống xung quanh. Những từ các cháu được sử dụng hầu hết là những từ chỉ tên gọi, những gì gần gũi xung quanh mà hàng ngày trẻ tiếp xúc. Ngoài ra, trẻ cũng nói được một số từ chỉ hành động, chỉ những công việc

của bản thân và mọi người xung quanh, chỉ hành động của những con vật mà trẻ biết:

Ví dụ:

- + Máy bay, tàu hoả, con cá, bố, mẹ, ông, bà, anh, chị
- + Máy bay bay, tàu hoả chạy, con cá bơi, con yêu bố nhiều lắm....

3.2. Biện pháp 2: Phát triển vốn từ cho trẻ qua các hoạt động trong ngày.

- Các hoạt động trong ngày ở lớp của trẻ đều giúp trẻ phát triển được vốn từ thông qua các cuộc trò chuyện giao lưu giữa cô và trẻ giữa trẻ với trẻ. Nhưng tôi thấy có một số hoạt động hướng cho trẻ phát triển phong phú vốn từ như:

- Giờ đón trẻ: Đây là thời điểm cô và trẻ giao lưu với nhau nhiều nhất, chính vì vậy cô phải tích cực trò chuyện cùng trẻ và yêu cầu trẻ trả lời các câu hỏi của cô rõ ràng.

Ví dụ: Cô trò chuyện với trẻ về gia đình của trẻ:

- + Gia đình con có những ai?
- + Trong gia đình ai yêu con nhất?
- + Mẹ yêu con như thế nào?
- + Buổi sáng ai đưa con đến lớp?
- + Bố con đưa đi bằng phương tiện gì?

=> Như vậy khi trò chuyện với cô trẻ tự tin vào vốn từ của mình, ngôn ngữ của trẻ nhờ đó mà được mở rộng và phát triển hơn. Ngoài ra trong giờ đón trẻ, trả trẻ tôi luôn nhắc trẻ biết chào ông, bà, bố, mẹ như vậy kích thích trẻ trả lời câu trọn vẹn bên cạnh đó giáo dục trẻ có thói quen lễ phép, biết vâng lời.

- Trong giờ hoạt động chơi tập có chủ đích.

- Giáo dục ngôn ngữ cho trẻ thông qua hoạt động góc.

Trong một giờ hoạt động chung trẻ không thể phát triển ngôn ngữ một cách toàn diện được mà phải thông qua các hoạt động khác trong đó có hoạt động góc. Đây có thể coi là một hình thức quan trọng nhất, bởi giờ chơi có tác dụng rất lớn trong việc phát triển vốn từ, đặc biệt là tích cực hoá vốn từ cho trẻ. Thời gian chơi của trẻ chiếm nhiều nhất trong thời gian trẻ ở nhà trẻ, là thời gian trẻ được chơi thoải mái nhất. Trong quá trình trẻ chơi sử dụng các loại từ khác nhau, có điều kiện học và sử dụng các từ có nội dung khác nhau.

Ví dụ: Trò chơi trong góc “Thao tác vai” trẻ được chơi với em búp bê và khi trẻ chơi sẽ giao tiếp với các bạn bằng ngôn ngữ hàng ngày.

- + Bác đã cho búp bê ăn chưa? (Chưa ạ)
- + Khi ăn bác nhớ đeo yếm để bột không dây ra áo của búp bê nhé! (Vâng ạ)
- + Ngoan nào mẹ cho búp bê ăn nhé!
- + Bột vẫn còn nóng lắm để mẹ thổi cho nguội đã! (Giả vờ thổi cho nguội)
- + Búp bê của mẹ ăn ngoan rồi mẹ cho búp bê đi chơi nhé! (Ấu yếm em búp bê)

=> Qua giờ chơi cô không những dạy trẻ kỹ năng sống mà còn dạy trẻ nghe, hiểu giao tiếp cùng nhau và trao cho nhau những tình cảm yêu thương, gắn bó của con người.

- Trong giờ hoạt động chơi tập theo ý thích buổi sáng: Trong một giờ hoạt động chung trẻ không thể phát triển vốn từ một cách toàn diện được mà phải thông qua các hoạt động trong đó có hoạt động chơi. Đây có thể coi là một hình thức quan trọng nhất bởi giờ chơi có tác dụng rất lớn trong việc phát triển vốn từ .

Qua các trò chơi, vai chơi trong góc chơi cô có thể kích thích, trò chuyện với trẻ để phát triển vốn từ cho trẻ. Trẻ có thể hiểu được hành động chơi của mình qua các trò chơi.

Ví dụ:

- Trẻ chơi góc hoạt động với đồ vật
- Cô hỏi: Con đang chơi trò chơi gì? (Con xâu vòng ạ).
- Con xâu vòng bằng gì? (Con xâu bằng dây ạ)
- Khi xâu xong con nhớ để sản phẩm nhẹ nhàng vào rổ nhé? (vâng ạ)
- Con đang xếp cái gì? (Con xếp nhà ạ.)
- Con xếp như thế nào? (Con xếp chồng ạ.)

=> Tóm lại, trong tất cả các hoạt động trong ngày của trẻ ở trường cô phải tích cực trò chuyện với trẻ, kích thích để trẻ trả lời, nếu trẻ không trả lời được cô phải nhắc nhở, động viên trẻ. Có như vậy, vốn từ của trẻ mới phong phú, trẻ mới hiểu được nghĩa của từ và biết sử dụng từ phù hợp trong các tình huống giao tiếp.

- Giáo dục ngôn ngữ thông qua hoạt động ngoài trời: Hàng ngày đi dạo chơi quanh sân trường tôi thường xuyên đặt câu hỏi để trẻ được gọi tên các đồ chơi quanh sân trường như: Đu quay, cầu trượt, bập bênh.... Ngoài ra tôi còn giới thiệu cho trẻ biết cây xanh, cây hoa ở vườn trường và hỏi trẻ:

+ Cây hoa này có màu gì? (Trẻ trả lời màu đỏ)

+ Thân cây này có to không? (Có ạ)

+ Cây phượng vĩ này rất cao và có lá màu gì? (Màu xanh ạ)

+ Các con có nhìn thấy con gì đang bay đến không? (Có ạ)

+ Con gì vậy? (Con chim)

+ Con chim kêu như thế nào? (Chích chích....)

+ Giáo dục: Các con nhớ cây xanh rất tốt cho sức khỏe của con người các con không được hái hoa, bẻ cành mà phải tưới cây để cây mau lớn nhé! (Vâng ạ)

=> Qua những câu hỏi cô đặt ra sẽ giúp trẻ tích lũy được những vốn từ mới ngoài ra còn giúp trẻ phát triển ngôn ngữ chính xác, mạch lạc, rõ ràng hơn.

- Ở lứa tuổi này trẻ nhiều khi hay hỏi và trả lời trống không hoặc nói những câu không có nghĩa. Vì vậy bản thân tôi luôn chú ý lắng nghe và nhắc nhở trẻ, nói mẫu cho trẻ nghe và yêu cầu trẻ nhắc lại.

- Cô nói chậm, vừa phải, rõ ràng, dễ nghe.

- Lời nói phải tình cảm gần gũi trẻ, thân thiết với trẻ.

- Cô không được nói từ địa phương trong khi dạy trẻ

3.3 Biện pháp 3: Giáo dục ngôn ngữ thông qua các giờ học khác.

*** Qua giờ nhận biết tập nói:**

- Cô giới thiệu vật cần dạy trẻ nhận biết tập nói cần phải ngắn gọn, hấp dẫn bằng các thủ thuật khác nhau (bắt chước tiếng kêu, giấu để trẻ tìm đoán vật, cho trẻ trực tiếp tiếp xúc với vật...)

Ví dụ : Cho trẻ nhận biết tập nói con gà trống, cô bắt chước tiếng gáy của gà trống, hỏi trẻ đó là tiếng gáy của con gì, sau đó đưa hình ảnh con gà trống giới thiệu cho trẻ...

- Cô hướng dẫn trẻ nhận biết tập nói theo trình tự : Cô giới thiệu tên gọi của vật (hoặc hỏi trẻ nếu trẻ đã biết vật đó) sau đó giới thiệu các chi tiết đặc điểm của vật,

cho trẻ nhận biết tập nói bằng các câu hỏi khác nhau. Nếu trẻ không trả lời được cô gợi ý cho trẻ. Cô hỏi đến đâu thì dừng lại cho trẻ tập nói những từ gọi tên, đặc điểm của vật.

Ví dụ: Cô chỉ vào bức tranh có nhiều con vật và hỏi: “con gà đâu?”

Hoặc chỉ vào hình ảnh con gà và hỏi: “Con gì đây?”.

Trong khi hướng dẫn cô cần cho trẻ trực tiếp tiếp xúc với vật, vừa cho trẻ chơi vừa hỏi trẻ. Cô cần động viên khuyến khích trẻ ngay trong quá trình dạy, phải phát huy tính tích cực của trẻ.

- Cô củng cố nhắc lại tên gọi của vật, của các chi tiết, đặc điểm của vật (cho trẻ nhắc lại hoặc cô nhắc lại nếu trẻ chưa nhớ)

- Kết thúc tiết học cô khen trẻ, khéo léo nhắc nhở những trẻ chưa chú ý.

Khi cho trẻ nhận biết tập nói tôi cho trẻ phát âm tập nói theo lớp, theo từng cá nhân và cho trẻ nhận biết lần lượt theo trình tự.

Ví dụ: quả cam, vỏ cam, lá cam, múi cam, hạt cam, tép cam...

3.4. Biện pháp 4: Lựa chọn nội dung, chọn từ, câu hỏi để trẻ nhận biết vốn từ phù hợp

* Cô cần xác định nội dung cần nói giúp cho lời nói của trẻ có nội dung thông báo ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ, hợp lí và có lôgic.

Ví dụ: - Đồ vật: tên gọi, hình dáng, công dụng, cách sử dụng.

- Con vật: tên gọi, hình dáng, hành động, màu sắc.

- Cây: hình dáng, hình dạng lá, màu sắc, ích lợi.

* Sau khi lựa chọn nội dung cần lựa chọn từ để diễn tả chính xác nội dung mà trẻ cần nói. Chọn từ giúp cho lời nói của trẻ rõ ràng, chính xác và mang sắc thái biểu cảm.

Ví dụ : con mèo, con chó, cái cốc, cái thìa, cái bát,...các từ chỉ màu sắc của sự vật hiện tượng: màu xanh, màu đỏ, màu vàng, màu cam.

* Lựa chọn câu hỏi để trẻ trả lời khi trẻ nhận biết tập nói, câu hỏi phải đơn giản gần gũi dễ hiểu.

- Các câu hỏi phải tuân tự lôgic nhau để trẻ dễ nhớ dễ trả lời.

Ví dụ: - Đây là quả gì? - Quả có màu gì?

3.5. Biện pháp 5 : Sử dụng trò chơi luyện tập củng cố.

- Cô giáo cần phải nắm chắc được mục đích, yêu cầu, nội dung chơi, cách thức chơi và đôi khi phải hướng dẫn trẻ chơi trong quá trình trẻ chơi cô phải luôn theo dõi, sửa sai, nhắc lại để củng cố lại nội dung cho trẻ.

+Trò chơi: Ai chọn nhanh

- Cô sử dụng các loại tranh ảnh bằng lô tô, đồ chơi, vật thật khác nhau sau đó cho trẻ tìm chọn và giơ lên theo yêu cầu của cô đó là bước đầu củng cố nhận biết rồi sau đó yêu cầu trẻ gọi tên vật đó đây là phần luyện tập tập nói. (ví dụ: quả cam, quả chuối....) cô phải chuẩn bị sẵn các loại đồ dùng, đồ chơi phong phú đa dạng phục vụ cho trò chơi để trẻ củng cố nhận biết tập nói hiệu quả hơn.

- Trong quá trình trẻ chơi chọn và phát âm cô phải theo dõi sửa sai cho trẻ.

+Trò chơi :Tặng quả cho cây.

- Cô hỏi trẻ trên tay ai có quả cam, hoặc quả chuối yêu cầu trẻ giơ quả đó lên và nói to tên quả. Sau đó cô cho trẻ lên tặng quả cho cây, trẻ nào có quả cam lên tặng quả cho cây cam, trẻ nào có quả chuối tặng cho cây chuối. Đây là hình thức trò chơi luyện tập củng cố nhận biết tập nói quả cam, quả chuối.

- Ngoài ra còn rất nhiều trò chơi linh hoạt khác dùng để củng cố nhận biết tập nói cho trẻ nhà trẻ: Đưa gà về chuồng, vịt về ao; cắm hoa hồng, hoa cúc vào đúng chậu.

3.6. Biện pháp 6: Ngoài ra còn có thể cho trẻ nhận biết tập nói ở mọi lúc mọi nơi, giờ chơi tự do.

- Cô giáo cần phải có ý thức rèn luyện và phát triển ngôn ngữ cho trẻ một cách thường xuyên, liên tục ở mọi lúc mọi nơi, mọi hoạt động. Đối với trẻ 24-36 tháng chủ yếu là dùng hình thức nhận biết tập nói kết hợp với các hoạt động học khác như âm nhạc, kể chuyện, đọc thơ...

Ví dụ: Giờ kể chuyện: Cây Táo

- Cô có thể hỏi trẻ xem trẻ vừa được nghe câu chuyện gì? Trẻ trả lời truyện cây táo. Trẻ mà nhận biết được tên truyện cô cho trẻ nói lại, phát âm lại tên câu truyện vài lần. Hoặc cô có thể gây hứng thú bằng cách đưa tranh hay mô hình cây táo ra để hỏi trẻ cây gì? Trẻ sẽ tri giác rõ ràng và trả lời cây táo cô nhắc lại cho trẻ nhận biết đó là cây táo.

Ví dụ: giờ hoạt động với đồ vật: Xâu vòng gì? Bông hoa đâu ?(cái lá) và nói được màu sắc của bông hoa, của lá, chơi các đồ chơi ở góc hoạt động đồ vật cô có thể cho trẻ nhận biết tập nói đồ chơi mà trẻ đang chơi

- Thông qua trò chơi, giao tiếp thường xuyên hàng ngày như cho trẻ ăn ngủ, vệ sinh...tôi có thể cho trẻ nhận biết tập nói.

Ví dụ: Khi đón trẻ tôi có thể trò chuyện với trẻ

+Hôm nay con đem gì đi?

+ Chân con đi gì ? trẻ trả lời dép, cô cho trẻ phát âm từ đôi dép.

+ Con cất dép vào đâu?À đây là giá để dép con phải cất dép vào giá dép. Cho trẻ nói theo “treo ba lô vào giá”, “cất dép vào giá dép”

Ví dụ: Có thể cho trẻ nhận biết về thời tiết.

Hôm nay trời nắng to hay mưa to, gió to. Tôi có thể cho trẻ quan sát và hỏi trẻ. “Hôm nay trời như thế nào? ngoài trời đang có gì? Trẻ sẽ trả lời và tôi cho trẻ tập nói phát âm theo “Nắng to - Nóng quá” “mưa to - lạnh quá” “gió to - mát quá”

Ví dụ: Ai đưa con đi học?

- Đây là ai? trẻ trả lời là mẹ.

- Mẹ con tên là gì? làm nghề gì?

- Tôi có thể dạy trẻ tập nói: từ mẹ - mẹ cho con đi học, mẹ đi làm, mẹ tên Nga....

- Bên cạnh đó tôi còn trang trí lớp học theo chủ đề, các góc chơi, làm đồ dùng đồ chơi theo từng chủ đề phong phú bắt mắt hấp dẫn trẻ để trẻ nhận biết được nhiều hơn.

Ví dụ: chủ đề những con vật đáng yêu. Tôi có thể treo tranh ảnh con gà con vịt..... thật đẹp để trẻ được quan sát nhiều và nhận biết rõ về các con vật và tập nói nhanh hơn.

3.8. Biện pháp 7 : Phối hợp với phụ huynh.

- Tôi thường trao đổi, động viên phụ huynh cố gắng dành thời gian để trao đổi, lắng nghe trẻ nói và dạy trẻ nhận biết tập nói các sự vật hiện tượng gần gũi xung quanh gia đình, môi trường xã hội, xung quanh.

- Cha mẹ, người thân cố gắng phát âm đúng, không nên bắt chước những từ trẻ nói ngọng khi mà trẻ đang tập nói mà cần phải sửa sai ngay cho trẻ để trẻ bắt chước được đúng.

- Khuyến khích hoặc tuyên truyền với phụ huynh cung cấp một số vốn từ mới về thế giới sự vật, hiện tượng xung quanh cho trẻ để vốn từ của trẻ thêm phong phú và các từ cung cấp cho trẻ phải chính xác.

4. Thực nghiệm

*** Thực trạng đầu năm:**

- Trẻ biết quan sát hình ảnh, nghe và hiểu một số câu đơn giản như: Cái gì đây? Con gì đây? Để làm gì?....

- Đa số trẻ nhìn hình và nói được câu có từ 1-2 tiếng, nhưng có ít trẻ nói được câu có 2-3 tiếng. Ví dụ nhìn tranh con gà nói được : Con gà

- Một số trẻ còn ít nói, ngại giao tiếp, có trẻ được hỏi chỉ gật lắc đầu, có trẻ chỉ chỉ lên hình ảnh mà không nói bằng lời. Trẻ phát âm chệch nhiều tiếng như con gà thành con già, không thành hông, quả cam thành quả tram.

*** Kết quả đạt được cuối học kì**

- Sau 4 tháng áp dụng một số biện pháp trên để dạy trẻ tôi thấy trẻ hứng thú học, nhận biết được đặc điểm của từng sự vật, trả lời đủ câu rõ ràng các câu hỏi, nhận biết môi trường sống, một số đồ vật gần gũi xung quanh...

- Sau khi tôi áp dụng một số biện pháp mới thay đổi hình thức dạy cho trẻ ở lớp tôi phụ trách tôi thấy trẻ hứng thú tham gia, tích cực vào các giờ học, đặc biệt là giờ “ Nhận biết tập nói ”

Kết quả khảo sát cuối học kì cho thấy :

Nội dung	Số lượng trẻ	%
Trẻ nói đủ câu	14	78%
Trẻ nói chưa đủ câu	2	11%
Trẻ nói ngọng	2	11%

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Trẻ 24-36 tháng tuổi có đặc điểm ngôn ngữ phát triển rất mạnh. Bộ máy phát âm dần được hoàn thiện. Trẻ cũng tri giác bằng tư duy trực quan. Trẻ cần nhìn hình ảnh thật để nói lên sự hiểu biết bằng ngôn ngữ. Do trẻ nói không chuẩn, bộ máy thu âm và phát âm chưa chín muồi, do vốn từ của trẻ còn nghèo nàn nên trẻ dùng những từ do mình nghĩ ra để giao tiếp. Vì vậy phải cho trẻ nhận biết tập nói để trẻ được nói nhiều hơn, nhanh biết nói và nói chính xác sự vật hiện tượng mà trẻ nhìn thấy. Trẻ được quan sát vật, hình ảnh làm cho trẻ hứng thú học, tìm hiểu khám phá trẻ sẽ nhận biết chính xác vật và thể hiện hiểu biết bằng ngôn ngữ đó là lời nói chính xác hơn, làm phong phú thêm vốn từ của trẻ.

*** Bài học kinh nghiệm:**

- Suy nghĩ tìm tòi sáng kiến kinh nghiệm của bản thân mình khi giảng dạy bộ môn: Phát triển vốn từ là điều cần thiết.
- Để nâng cao chất lượng giảng dạy và tích lũy kinh nghiệm cho bản thân tôi thường tìm tòi qua mạng, qua sách báo... các giờ dạy và cách làm đồ dùng tự tạo phù hợp với tiết dạy.
- Thường xuyên bố trí thời gian đi dự giờ đồng nghiệp. Tham gia đầy đủ các đợt học chuyên đề từ đó áp dụng vào công tác giảng dạy để có được kết quả cao.

2. Khả năng áp dụng và nhân rộng biện pháp

- Áp dụng tại lớp Nhà trẻ D2 trường Mầm non Thái Sơn
- Các giải pháp đó còn có thể áp dụng cho tất cả các trẻ ở độ tuổi 24-36 tháng tuổi tại các trường Mầm non trong toàn huyện.

3. Kiến nghị

- Các cấp lãnh đạo quan tâm tiếp tục quan tâm đến đời sống của giáo viên mầm non để chị em yên tâm công tác.
- Phòng giáo dục và nhà trường hỗ trợ tài liệu, tiếp tục mở thêm nhiều các lớp chuyên môn, chuyên đề để chị em học tập.
- Đối với giáo viên phải tích cực tự học tập nâng cao trình độ mọi mặt, đặc biệt là khả năng nói diễn cảm, rèn phát âm sửa ngọng, nói lắp, tích cực làm nhiều đồ dùng đồ chơi phục vụ cho các môn học đặc biệt là môn nhận biết tập nói của trẻ.

Trên đây là biện pháp “*Biện pháp giúp trẻ trẻ 24 - 36 tháng tuổi phát triển vốn từ*” được rút ra trong quá trình học tập và công tác của bản thân tôi. Rất mong ban giám khảo, các đồng nghiệp góp ý để biện pháp của tôi được tốt hơn. Để từ đó bản thân tôi rút ra được các kinh nghiệm sâu sắc hơn khi tổ chức cho trẻ nhận biết tập nói đạt kết quả tốt.

IV. PHỤ LỤC



Phát triển ngôn ngữ trong giờ học



Phát triển ngôn ngữ trong giờ kể chuyện cho trẻ nghe



Phát triển ngôn ngữ giờ hoạt động ngoài trời



Phát triển ngôn ngữ giờ chơi tự do



Phát triển ngôn ngữ trong giờ ăn của trẻ 24-36 tháng

An Lão, ngày 6 tháng 11 năm 2024

Người duyệt

Người viết

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 13:43 15/05/2025
bởi Admin Trường (31313306) – Trường Mầm non Thái Sơn